

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 80/TTr-TMHPC-HĐQT

Bình Phước, ngày 11 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v: Đề nghị sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 và Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/4/2017;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua dự thảo đề nghị sửa đổi Điều lệ Công ty theo Phụ lục tóm tắt sửa đổi và Dự thảo Điều lệ sửa đổi đính kèm.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Minh Tuấn

PHỤ LỤC
BẢN TÓM TẮT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ
(Kèm theo Tờ trình số 80/TTr-TMHPC-HĐQT ngày 11/4/2018)

Dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ sửa đổi lần này chủ yếu dựa trên Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017, các quy định của Pháp luật có liên quan và thực tế Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Trong bản dự thảo Điều lệ sửa đổi có những thay đổi lớn như sau:

1. Tách nội dung Người đại diện theo Pháp luật của Công ty thành Điều riêng.
2. Tách nội dung Công bố thông tin biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ thành Điều riêng.
3. Tách nội dung Ứng cử, đề cử TV HĐQT thành Điều riêng và bổ sung thêm nội dung theo Điều lệ mẫu.
4. Tách nội dung Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của TV HĐQT thành Điều riêng.
5. Tách nội dung Các tiểu ban thuộc HĐQT thành Điều riêng.
6. Bổ sung điều Người phụ trách quản trị Công ty.
7. Tách nội dung Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên thành Điều riêng.
8. Bỏ điều Thư ký Công ty.
9. Bổ sung các quy định liên quan đến TV HĐQT độc lập.
10. Thay đổi nhiệm kỳ TGD từ 3 năm lên 5 năm; Bỏ nhiệm kỳ HĐQT và BKS, thay vào đó là nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT, KSV.
11. Thay đổi tên một số chức danh:
 - “Thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên”.
 - “Cán bộ quản lý khác ” hoặc “người quản lý khác” thành “người điều hành khác”.
 - ...
12. Thay đổi một số nội dung khác phù hợp Luật doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, thông tư 95/2017/TT-BTC và thực tế Công ty.
13. Thay đổi cách viết theo Điều lệ mẫu.

Cụ thể nội dung sửa đổi như bảng dưới đây:

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
PHẦN MỞ ĐẦU		PHẦN MỞ ĐẦU		
	“Điều lệ của ...ngày 26/11/2014.”		Bổ	Điều lệ mẫu không ghi
	“Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập tổ chức vào ngày 07 tháng 11 năm 2007 và được sửa đổi bổ sung lần thứ nhất vào ngày ... lần thứ sáu vào ngày 28 tháng 04 năm 2017”		“Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <u>tại đại hội tổ chức</u> vào ngày ... tháng ... năm 2018.”	
CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ		CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ		
Điều 1. Giải thích thuật ngữ		Điều 1. Giải thích thuật ngữ		
	- Khoản 1:		- Khoản 1:	
	✓ Điểm b: <i>"Luật Doanh nghiệp"</i> có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;		✓ Điểm b: <i>"Luật Doanh nghiệp"</i> là Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;	Viết lại theo Điều lệ mẫu
			✓ Điểm c: <i>"Luật chứng khoán"</i> là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm c: <i>"Ngày thành lập"</i> là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;		✓ Điểm d: <i>"Ngày thành lập"</i> là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;	Viết lại theo Điều lệ mẫu và phù hợp thực tế Công ty
	✓ Điểm d: <i>"Cán bộ quản lý"</i> là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn;		✓ Điểm e: <i>"Người điều hành doanh nghiệp"</i> là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác được Hội đồng Quản trị phê chuẩn;	Viết lại theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm e: <i>"Người có liên quan"</i> là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;		✓ Điểm f: <i>"Người có liên quan"</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	Viết lại theo Điều lệ mẫu
			✓ Điểm g: <i>"Cổ đông lớn"</i> là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY		CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY		
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty		Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty		

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	- Khoản 1: “... Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ ...”		- Khoản 1: Bỏ phần “Tên giao dịch”	Điều lệ mẫu không ghi
	- Khoản 3: “... - Địa chỉ: Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước. - Điện thoại: 0651. 2216308 - Fax: 0651. 3778268 - ...”		- Khoản 3: “... - Địa chỉ trụ sở chính : Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước. - Điện thoại: 0271. 2216308 - Fax: 0271. 3778268 - ...”	Chỉnh số điện thoại, số fax phù hợp thực tế
	- Khoản 4:	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty		
	“Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.”		“Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. ”	Tách và viết lại theo Điều lệ mẫu
CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY		CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY		
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty		Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty		
	- Khoản 1: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty		- Khoản 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	Thay “Lĩnh vực kinh doanh” bằng “Ngành nghề kinh doanh” theo Điều lệ mẫu
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động		Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty		
	- Khoản 1: “Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật ...”		- Khoản 1: “Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu và phù hợp tinh thần của LDN 2014
	- Khoản 2: “Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.”		- Khoản 2: “Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.”	Sửa phù hợp tinh thần của LDN 2014

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP		CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP		
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập		Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập		
	- Khoản 3: <i>“Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, kể cả cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.”</i>		- Khoản 3: <i>“Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.”</i>	Sửa phù hợp Điều lệ mẫu và thực tế Công ty
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu		Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu		
	- Khoản 2: <i>“Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.”</i>		- Khoản 2: <i>“Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác		Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác		
	<i>“Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty”</i>		<i>“Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần		Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần		
	- Khoản 1: <i>“... Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán ...”</i>		- Khoản 1: <i>“.... Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 2: <i>“... quyền mua cổ phiếu mới chào bán.”</i>		- Khoản 2: <i>“... quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 9. Thu hồi cổ phần		Điều 10. Thu hồi cổ phần		
	- Khoản 4: <i>“Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.”</i>		- Khoản 4: <i>“Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT		CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT		
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát		Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát		
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG		CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG		
Điều 11. Quyền của cổ đông		Điều 12. Quyền của cổ đông		
	- Khoản 2: Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:		- Khoản 2: Cổ đông phổ thông có các quyền sau:	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm e: “Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết ”		✓ Điểm e: “Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
			✓ Bổ sung điểm f: “Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm g: “Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông ”		✓ Điểm h khoản 2: “Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3:		- Khoản 3:	
	✓ Điểm d: “... tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; ...”		✓ Điểm d: “... tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm e: “Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.”		✓ Điểm e: “Các quyền khác theo quy định của pháp luật.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông		Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông		
	- Khoản 2: “Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.”		- Khoản 2: “Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.”	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	-		- Khoản 6: <i>Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</i> a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông		Điều 14. Đại hội đồng cổ đông		
	- Khoản 2: <i>“Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập ... năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.”</i>		- Khoản 2: <i>“Hội đồng Quản trị triệu tập ... năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3:		- Khoản 3:	
			✓ Điểm b: <i>“Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;”</i>	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm b: <i>“Khi số thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn...”</i>		✓ Điểm c: <i>“Khi số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên ít hơn ...”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm c: <i>“Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;”</i>		✓ Điểm d: <i>“Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm d:		✓ Điểm e:	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	“Ban Kiểm soát yêu cầu ... hoặc cán bộ quản lý cấp cao”		“Ban Kiểm soát yêu cầu ... hoặc người điều hành khác”	
	- Khoản 4: ✓ Điểm a: “Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ... kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại ...”		- Khoản 4 ✓ Điểm a: “Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ... kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm c: “Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh ...”		✓ Điểm c: “Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông		Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông		
	- Khoản 2:		- Khoản 2:	
	✓ Điểm d: “Lựa chọn Công ty kiểm toán”		✓ Điểm d: “Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập ”.	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm l: “Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;”		✓ Điểm l: “Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm m: “Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;”		✓ Điểm m: Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại; ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm n: “Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán (ngoại trừ hợp đồng mua bán điện, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Quyết định);”		✓ Điểm n: “Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (ngoại trừ hợp đồng mua bán điện, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Quyết định);”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm q: “Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.”		✓ Điểm q: “Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3: ✓ Điểm a:		- Khoản 3: ✓ Điểm a:	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	Sửa “Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 14;”		“Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này;”	
	✓ Điểm b: “... được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu ... thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.”		✓ Điểm b: “... được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu ... thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật. ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền		Điều 16. Đại diện theo ủy quyền		
	- Khoản 1: “Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải”		- Khoản 1: “Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 2: ✓ Điểm a: Sửa “...chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;”		- Khoản 2: ✓ Điểm a: “...chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm b: Sửa “Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền ... của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;”		✓ Điểm b: “Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền ... của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm c: Sửa “Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.”		✓ Điểm c: “Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3: “Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó”		- Khoản 3: “Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó”	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 16. Thay đổi các quyền		Điều 17. Thay đổi các quyền		
Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông		Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông		
	- Khoản 1: “Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo”		- Khoản 1: “Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo”	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	thành			
	- Khoản 2: ✓ Điểm a: “Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;”		- Khoản 2: ✓ Điểm a, b, c: “a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;”	Sửa theo Điều lệ mẫu (riêng thời gian lập danh sách cổ đông không chính)
			✓ Bổ sung điểm d: “Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
			✓ Bổ sung điểm g: “Các công việc khác phục vụ Đại hội.”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3: “Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.... Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.”		- Khoản 3: “3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 4: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày		- Khoản 4: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.”		trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.”	
	- Khoản 5: “Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua; d. Các trường hợp khác.”		- Khoản 5: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này; c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 6: “Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.”		- Chuyển khoản 6 lên điểm e khoản 3 Điều 18 Điều lệ sửa đổi.	Chuyển theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 7:		- Chuyển khoản 7 xuống Điều 21 Điều lệ sửa đổi.	Chuyển theo Điều lệ mẫu
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông		Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông		
	- Khoản 3: “...trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ ...”		- Khoản 3: “...Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông		Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông		
	- Khoản 1: “Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông ...”		- Khoản 1: “Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 2:		- Khoản 2:	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	“... Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề ... căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không quá ba (03) người. ”		“.... Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề ...căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp. ”	
	- Khoản 3: “Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộ n có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Chủ toạ ... và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng. ”		- Khoản 3: “Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ ... và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 4: “... Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp. Chủ toạ cử một (01) người làm Thư ký để lập biên bản Đại hội. ”		- Khoản 4: “... Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 5: “ Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. ”		- Khoản 5: “ Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 7: “ Chủ toạ Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. ”		- Khoản 6: “ Chủ toạ Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu dự họp. ”	Đổi số thứ tự và sửa cách viết theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 6: “ Chủ toạ Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó. ”		- Khoản 7: “ Chủ toạ Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp. ”	Đổi số thứ tự và sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 8: “ Hội đồng Quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng Quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy		- Khoản 8: “ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	quyền không chịu tuân thủ ..., Hội đồng Quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia Đại hội.”		diện được ủy quyền không tuân thủ ..., người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi Đại hội.”	
	- Khoản 9: “Hội đồng Quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng Quản trị cho là thích hợp để: a.; b.; c. Hội đồng Quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng Quản trị thấy cần thiết. ...”		- Khoản 9: “Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để: a.; b.; c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 10: “Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng Quản trị khi xác định địa điểm Đại hội có thể: ...”		- Khoản 10: “Trong trường hợp -cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm Đại hội có thể: ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
	- Khoản 1: “... ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. ... c. ... d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e. ... f. ... g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.”		- Khoản 1: “... ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán; b. ... c. ... d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty; e. ... f. ... g. Bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên.”	Theo Điều 144 LDN và Điều 21 Điều lệ mẫu
			- Khoản 3: “Bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 7 Điều 17: “Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết		- Khoản 4: “Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có	Chuyển từ Điều 17 Điều lệ hiện hành và viết lại theo cách trình

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	<i>định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.”</i>		<i>hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định..”</i>	bày của Điều lệ mẫu
	- Khoản 3: “ <i>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo</i> ”		- Chuyển khoản 3 xuống Điều 24 Điều lệ sửa đổi	Tách thành Điều 24 Điều lệ sửa đổi
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
	- Khoản 1: “ <i>Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</i> ”		- Khoản 1: “ <i>Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</i> ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 2: “ <i>Hội đồng Quản trị ..., dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định ... hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</i> ”		- Khoản 2: “ <i>Hội đồng Quản trị ..., dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết ... hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</i> ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3: “ <i>Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i> a. <i>Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</i> b. <i>Mục đích lấy ý kiến;</i> c. <i>...; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</i> ...; ...”		- Khoản 3: “ <i>Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i> a. <i>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</i> b. <i>Mục đích lấy ý kiến;</i> c. <i>...; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</i> ...; ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 4: “ <i>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</i> ...”		- Khoản 4: “ <i>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</i> ...”	Sửa nội dung theo Điều lệ mẫu Gộp khoản 4 và 5 điều lệ mẫu
	- Khoản 5: “ <i>... hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i>		- Khoản 5: “ <i>... hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	a.; b. ... để thông qua quyết định ; c.; d.; e. Các quyết định đã được thông qua; f. Các thành viên Hội đồng Quản trị và người giám sát kiểm phiếu”		a.; b. ... để thông qua ng nghị quyết ; c.; d.; e. Các vấn đề đã được thông qua; f. Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu”	
	- Khoản 6: “Biên bản kiểm phiếu phải được gửi ...”		- Chuyển khoản 6 xuống Điều 24 Điều lệ sửa đổi	Tách thành Điều 24 Điều lệ sửa đổi
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông		Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông		
	“Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”		1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
		3.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.	
		4.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”	
		Điều 24. Công bố thông tin biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông		Tách từ Điều 20, 21, 22 Điều lệ hiện hành
			“Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu, nghị quyết trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc kết thúc kiểm phiếu.”	
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông		Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
	“... lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày”		“...lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày”	Sửa theo Điều lệ mẫu
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị		Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị		Tách từ Điều 24 Điều lệ hiện hành và bổ sung theo điều lệ mẫu
			- Khoản 1: “Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, ... i. Các thông tin khác (nếu có).”	Bổ sung theo điều lệ mẫu
	- Khoản 2: “ Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền”		- Khoản 2: “Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền”	Tách từ Điều 24 Điều lệ hiện hành và sửa theo điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	- Khoản 3: “... về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.”		- Khoản 3: “... về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật .”	Tách từ Điều 24 Điều lệ hiện hành và sửa theo điều lệ mẫu
		Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị		
	- Khoản 1: “Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.”		- Khoản 1 và 2: 1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 2: “Các cổ đông nắm giữ cổ phần ... tám (08) ứng viên.”		Chuyển lên Điều 26 Điều lệ sửa đổi	Chuyển theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3: “Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị ... trước khi tiến hành đề cử.”		Chuyển lên Điều 26 Điều lệ sửa đổi	Chuyển theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 4: “Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;		- Khoản 3: Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau: a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị; b. Có đơn từ chức; c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng Quản trị;	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	f. Thành viên là đại diện của một tổ chức bị thay thế hoặc mất quyền đại diện cho tổ chức đó.”			
	- Khoản 5: “Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh”		Bỏ khoản này	Điều lệ mẫu không còn quy định
	- Khoản 7: “Thành viên Hội đồng Quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.”		- Khoản 5: “Thành viên Hội đồng Quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị		Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị		
	- Khoản 1: “... Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.”		- Khoản 1: “... Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 2: “Hội đồng Quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.”		Chuyển xuống khoản 2 Điều lệ sửa đổi	Chuyển theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3: “Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:		- Khoản 2: “Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	
	✓ Điểm a: “Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;”		✓ Điểm a: “Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; ”	
	✓ Điểm c và i: “c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ; “i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); ”		✓ Điểm c: “Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;”	
			✓ Điểm d: “Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác; ”	Sửa từ khoản 2 Điều lệ hiện hành
	✓ Điểm e: “Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để		✓ Điểm e: “Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của	

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;”		Công ty đề giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;”	
	✓ Điều d: “Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;”		✓ Điều f: “Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; ”	Tách từ điểm d Điều lệ hiện hành và sửa đổi theo Điều lệ mẫu
	✓ Điều l: “Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.”		✓ Điều g: “Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;”	
	✓ Điều d: “Quyết định cơ cấu tổ chức , quy chế quản lý nội bộ Công ty;”		✓ Điều h: “Quyết định quy chế quản lý nội bộ Công ty;”	Tách từ điểm d Điều lệ hiện hành
			✓ Điều i: “Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	✓ Điều k: “Đề xuất việc phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trích lập các quỹ; kiến nghị mức cổ tức được trả hàng năm và quyết định mức tạm ứng cổ tức; quyết định phương án trả cổ tức và xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;”		✓ Điều j: “Đề xuất việc phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trích lập các quỹ; kiến nghị mức cổ tức được trả hàng năm và quyết định mức tạm ứng cổ tức; quyết định phương án trả cổ tức và xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;”	
	✓ Điều f: “Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;”		✓ Điều k: “Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;”	Chuyển từ điểm f Điều lệ hiện hành và sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điều g: “Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;”		✓ Điều l: “Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; ”	Chuyển từ điểm g Điều lệ hiện hành và sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điều h: “Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;”		✓ Điều m: “Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;”	Chuyển từ điểm h Điều lệ hiện hành và sửa theo Điều lệ mẫu
			✓ Điều n: “Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	✓ Điều j:		✓ Điều o:	

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	“Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;”		“Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.”	
	- Khoản 4: “Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn: a.; b.; c. ... và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua và liên doanh); d.; e.; f.; g.; h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu; i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty; k.”		- Khoản 3: “Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn: a.; b.; c. ... và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty; d.; e.; f.; g.; h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu; i. Việc Công ty mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng; j. Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty; k.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 5: “...đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông,”		- Khoản 4: “... đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông,”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 6: “ Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác , Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty. ”		- Khoản 5: “Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 7, 8, 9, 10		Chuyển xuống Điều 29 Điều lệ sửa đổi	Chuyển theo Điều lệ mẫu
		Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị		Tách từ Điều 25 Điều lệ hiện hành
	- Khoản 7: “Thành viên Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận”		- Khoản 1: “Thành viên Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận”	Chuyển và sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	- Khoản 8: “...thường niên của Công ty.”		- Khoản 2: “...thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. ”	Chuyển và sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 9		- Khoản 3	Chuyển theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 10		- Khoản 4	Chuyển theo Điều lệ mẫu
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng Quản trị		Điều 30. Chủ tịch Hội đồng Quản trị		
	- Khoản 1: “Hội đồng Quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch.”		- Khoản 1: “Hội đồng Quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 2: “Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây: a. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị; c. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị; d. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng Quản trị; e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị; f. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.”		- Khoản 2: “Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 4: “Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm việc Hội đồng Quản trị”		- Khoản 4: “Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 5: “Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.”		- Khoản 5: “ Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị		Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị		
	- Khoản 1: “Trường hợp Hội đồng Quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch		- Khoản 1: “Trường hợp Hội đồng Quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp phải được tiến hành trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ	Điều 150 LDN không còn quy

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số.”		ngày được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.”	định nhiệm kỳ HĐQT
	- Khoản 2: “Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.”		- Khoản 2: “Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3: Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát; b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng Quản trị.		- Khoản 3: Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: a. Ban Kiểm soát; b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác; c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; d. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng Quản trị.	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 4: “Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.”		- Khoản 4: “Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 5: “Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị”		- Khoản 5: “Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 6: “Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác”		- Khoản 6: “Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty; Hoặc tại địa điểm khác ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 7:		- Khoản 7:	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	“... thành viên Hội đồng Quản trị chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải ... tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng buu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.”		“... thành viên Hội đồng Quản trị và các Kiểm soát viên chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải ... tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.”	
	- Khoản 8: “... Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền)... ”		- Khoản 8: “... Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền)... ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 12: “Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức ng nghị sự giữa ... Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. ... địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện...”		- Khoản 9: “Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa ... Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp tất cả các phương thức này. ... địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng Quản trị, hoặc là địa điểm-có mặt Chủ tọa cuộc họp...”	Đổi số thứ tự và sửa theo Điều lệ mẫu
			- Khoản 10: “Thành viên Hội đồng Quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 9: Biểu quyết a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có		- Khoản 11: Biểu quyết a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định	Đổi số thứ tự khoản, sửa các điểm a, b, c, d và bổ sung

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; b. ...Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ; d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.		tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c. Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ; d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó; e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	điểm e theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 10: “...có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng Quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên ... hoặc hợp đồng liên quan.”		- Khoản 12: “... có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên ... hoặc hợp đồng nêu trên.”	Đổi số thứ tự và sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 11: “Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp ...”		- Khoản 13: “Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp tán thành . Trường hợp ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 13: “...thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.”		- Khoản 14: “...thông qua tại cuộc họp.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 14: “Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi . Biên		- Khoản 15: “Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng Quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong-cuộc họp-trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi . Biên bản họp Hội đồng	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	<i>bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp.”</i>		<i>Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.”</i>	
	- Khoản 15 và 16			Tách thành Điều 32 Điều lệ sửa đổi
		Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị		
	- Khoản 15: “Hội đồng Quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng Quản trị.”		- Khoản 1: “Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng Quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng Quản trị.”	Tách từ Điều 32 và viết lại theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 16: “Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng Quản trị có thể có sai sót. ”		- Khoản 2: “Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty. ”	Tách từ Điều 32 và viết lại theo Điều lệ mẫu
		Điều 33. Người phụ trách Quản trị Công ty		Bổ sung theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi	Giải thích
		1. Hội đồng Quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách Quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách Quản trị Công ty do Hội đồng Quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách Quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng Quản trị. 3. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách Quản trị Công ty tùy từng thời điểm. 4. Người phụ trách Quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY		CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý		Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý		
	“... và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng Quản trị được thông qua một cách hợp thức.”		“... và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh của Công ty . Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, một (01) Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng Quản trị.”	Sửa theo Điều lệ mẫu và phù hợp thực tế
Điều 29. Cán bộ quản lý		Điều 35. Người điều hành Công ty		
	- Khoản 1: “Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết , với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng Quản trị đề xuất tùy từng thời điểm . Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. ”		- Khoản 1: “Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định. ”	Sửa theo Điều lệ mẫu và thực tế Công ty
	- Khoản 2: “Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.”		- Khoản 2: “Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc		Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc		
	- Khoản 1: “Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương , thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác . Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.”		- Khoản 1: “Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 2: “Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.”		- Khoản 2: “Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và	Sửa theo Điều lệ mẫu và phù hợp thực tế Công ty

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
			phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.”	
	- Khoản 3: Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:		- Khoản 3: Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm b: “Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm ...”		✓ Điểm b: “Quyết định các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
			✓ Điểm c: “Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm f: Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty		✓ Điểm d: “Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;”	
	✓ Điểm c: “Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng Quản trị , và tư vấn đề Hội đồng Quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;”		✓ Điểm e: “Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương, và các lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm d: “Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;”		✓ Điểm f: “Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm e: “Vào tháng mười (10) hàng năm , Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo ...;”		✓ Điểm g: “ Trước ngày 30/9 hàng năm, trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo ...;”	Sửa theo yêu cầu quản trị Công ty
	✓ Điểm g: “Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, ...;”		✓ Điểm h: “Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, ...;”	
	✓ Điểm h: “Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền ...”		✓ Điểm i: “Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền ...”	
	✓ Điểm i: “ Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật. ”		✓ Điểm j: “ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật , Điều lệ này và các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty. ”	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	- Khoản 4: “ <i>Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</i> ”		- Khoản 4: “ <i>Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.</i> ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 5: “ <i>Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự hợp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc).</i> ”		- Khoản 5: “ <i>Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.</i> ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 31. Thư ký Công ty		Bỏ		Bỏ theo Điều lệ mẫu
CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT		CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT		
		Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên		Tách và sửa đổi từ Điều 32 Điều lệ hiện hành theo Điều lệ mẫu
			- Khoản 1: “ <i>Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.</i> ”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3 Điều 32: “ <i>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.....</i> ”		- Khoản 2: “ <i>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</i> ”	Tách từ điều 32 Điều lệ hiện hành và sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 32. Thành viên Ban Kiểm soát		Điều 38. Kiểm soát viên		
	- Khoản 1:		- Khoản 1, 2, 3:	

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	“Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (3) thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Thành viên Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban Kiểm soát bầu một (01) người trong số thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: - Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát; - Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát; - Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.”		“ - Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (3) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. - Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. - Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: - Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; - Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; - Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.”	Tách, nhập và sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 4: “Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”			
	- Khoản 2:		Gộp chung vào Điều 26 Điều lệ sửa đổi	Gộp theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3:		Chuyển lên Điều 37 Điều lệ sửa đổi	Chuyển theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 5: “Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên		- Khoản 4: “Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.”	Tách và sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	<i>môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</i> d. <i>Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</i> e. <i>Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</i>		- Khoản 5: “Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.”	
Điều 33. Ban Kiểm soát		Điều 39. Ban Kiểm soát		
	- Khoản 1: “Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:”		- Khoản 1: <i>Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm a: “Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;”		✓ Điểm a: “Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;”	Sửa theo Điều lệ mẫu
			✓ Điểm b: “Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm b đến h: “ b. <i>Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</i> c. <i>Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</i> d. <i>Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</i> e. <i>Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</i> f. <i>Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</i> ”		✓ Điểm c: “Giám sát tình hình tài chính công ty, tình hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;”	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng Quản trị chấp thuận; và h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.”			
			✓ Điểm d: “Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
			✓ Điểm e: “Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
			✓ Điểm f: “Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 2: “Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng Quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng Quản trị.”		- Khoản 2: “Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Người phụ trách Quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3: “Ban Kiểm soát có thể ...hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.”		- Khoản 3: “Ban Kiểm soát có thể ... hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 4: “Mức thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban Kiểm soát được		- Khoản 4: “Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý ...”		toán các khoản chi phí ăn ở , đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý”	
CHƯƠNG X: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC		CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng		Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng		
	“Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự. ”		Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên , Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi		Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi		
			- Khoản 1: “Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 1: “Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép”		- Khoản 2: “Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên , Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 2: “Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác”		- Khoản 3: “Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên , Tổng Giám đốc và người điều hành khác”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3: “Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. ”		- Khoản 4: “Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên , Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác. ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 4: “Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà		- Khoản 5: “Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên , Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:”		thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:”	
	✓ Điểm a: “Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban liên quan . Đồng thời, Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép ...;”		✓ Điểm a: “Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng Quản trị. Đồng thời, Hội đồng Quản trị đã cho phép ...;”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm b: “Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được công bố ...;”		✓ Điểm b: “Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố ...;”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	✓ Điểm c: “Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện . Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên”		✓ Điểm c: “Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua . Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan với các thành viên nêu trên”	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường		Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường		
	- Khoản 1: “Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, ...”		- Khoản 1: “Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 2: ... nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý , nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý , nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng,		- Khoản 2: “...nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác , nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành Công ty , nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều	Tách và sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	<i>mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</i>		<i>kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.”</i>	
	<i>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</i> <i>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</i>		- Khoản 3: <i>Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</i> <i>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</i> <i>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.”</i>	Tách và sửa theo Điều lệ mẫu
CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY		CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY		
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ		Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ		
	- Khoản 2: “Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác ... ”		- Khoản 2: “Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên , Tổng Giám đốc và người điều hành khác ... ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3: “Công ty phải lưu ... sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này. ”		- Khoản 3: “Công ty phải lưu ... sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này. ”	Sửa theo Điều lệ mẫu
CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN		CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN		
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn		Điều 44. Công nhân viên và công đoàn		
	- Khoản 1: “Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý. ”		- Khoản 1: “Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến nguồn nhân lực, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng đối với người lao động và người điều hành Công ty. ”	Sửa theo Điều lệ mẫu và phù hợp thực tế Công ty
CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		
Điều 39. Phân phối lợi nhuận		Điều 45. Phân phối lợi nhuận		
	- Khoản 2: “ Theo quy định của Luật Doanh nghiệp , Hội đồng Quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức ...”		- Khoản 2: “Hội đồng Quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức ...”	

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	- Khoản 4: “Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông ...”		- Khoản 4: “Hội đồng Quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 5: “Trường hợp ... thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. ... Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng . Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán ...”		- Khoản 5: “Trường hợp ... thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. ... Công ty chuyển cho cổ đông này . Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 7: “Việc trích lập và sử dụng các quỹ khác của Công ty (Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển,...) do Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.”		- Bỏ khoản 7	Điều lệ mẫu không quy định
CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN		CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN		
Điều 40. Tài khoản ngân hàng		Điều 46. Tài khoản ngân hàng		
Điều 41. Năm tài chính		Điều 47. Năm tài chính		
Điều 42. Chế độ kế toán		Điều 48. Chế độ kế toán		
	- Khoản 2: “Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia . Những hồ sơ này”		- Khoản 2: “Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan . Những hồ sơ này”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3: “Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.”		- Khoản 3: “Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG		CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN		
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý		Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý		
	- Khoản 3: “Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết) và nộp ...”		- Khoản 3: “Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp ...”	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 4: “Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.”		- Khoản 4: “Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.”	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	- Khoản 5: <i>“Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.”</i>		- Khoản 5: <i>“Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 44. Báo cáo thường niên		Điều 50. Báo cáo thường niên		
CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY		CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY		
Điều 45. Kiểm toán		Điều 51. Kiểm toán		
	- Khoản 1: <i>“Đại hội đồng cổ đông thường niên ... tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo”</i>		- Khoản 1: <i>“Đại hội đồng cổ đông thường niên ...tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 2: <i>“Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.”</i>		- Khoản 2: <i>“Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 3: <i>“Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.”</i>		- Khoản 3: <i>“Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 4: <i>“Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.”</i>		- Khoản 4: <i>“Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
CHƯƠNG XVII: CON DẤU		CHƯƠNG XVII: CON DẤU		
Điều 46. Con dấu		Điều 52. Con dấu		
	- Khoản 1: <i>“... con dấu được khắc theo quy định của luật pháp..”</i>		- Khoản 1: <i>“... con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ		CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ		
Điều 47. Chấm dứt hoạt động		Điều 53. Chấm dứt hoạt động		
	- Khoản 1:		- Khoản 1:	

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
			✓ Điểm c: “Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.”	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
	- Khoản 2: “Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.”		- Khoản 2: “Việc giải thể Công ty theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 48. Thanh lý		Điều 54. Thanh lý		
	- Khoản 1: “ Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, ...”		- Khoản 1: “Sau khi có quyết định giải thể Công ty, ...”	Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn, do đó không có nội dung “trước khi kết thúc thời hạn hoạt động”
	- Khoản 3: “Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên; c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước; d. Các khoản vay (nếu có); e. Các khoản nợ khác của Công ty; f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.”		- Khoản 3: “Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; c. Nợ thuế; d. Các khoản nợ khác của Công ty; e. Phân còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.”	Sửa theo Điều lệ mẫu
CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ		CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ		
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ		Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ		
	- Khoản 1: “Trường hợp ... tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa: a. Cổ đông với Công ty; b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp. ”		- Khoản 1: “Trường hợp ... tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác , Điều lệ Công ty, các quy định giữa: a. Cổ đông với Công ty; b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác. ”	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều lệ Công ty hiện hành		Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi		Giải thích
	<i>Các bên liên quan ...trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp ...chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</i>		<i>Các bên liên quan ...trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp ... chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</i>	
CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ		CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ		
Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ		Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ		
CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC		CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC		
Điều 51. Ngày hiệu lực		Điều 57. Ngày hiệu lực		
	- Khoản 1: <i>“Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 51 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 4 năm 2017.”</i>		- Khoản 1: <i>“Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 57 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.”</i>	Sửa theo Điều lệ mẫu
- Một số điều chỉnh về câu chữ không làm ảnh hưởng đến nội dung Điều lệ. - Điều chỉnh số thứ tự các điều, khoản, điểm liên quan khi bổ sung, tách, bỏ các điều, khoản, điểm đề xuất phía trên. - Điều chỉnh các số thứ tự điều, khoản, điểm tham chiếu khi bổ sung, tách, bỏ các điều, khoản, điểm đề xuất phía trên.				